

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HSST
Ngày: 30/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kinh

Bà Chu Thị Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/TLST - HS ngày 12/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST- HS ngày 15/3/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/HS-QĐHPT ngày 21/5/2024 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN K, sinh ngày 02/9/1982, tại Ninh Bình; ĐKKHKT: Tổ F, phường N, quận L, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: số A ngõ B Tổ A, phường N, quận L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Mai Thị H; Vợ: Phạm Thị T, có 3 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2023); Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 28/9/2013, Công an quận H xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. BÙI TUẤN Đ5, sinh ngày 25/7/2000, tại Thái Bình; ĐKKHKT: Xóm C, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: số C L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ

và bà Phạm Thanh N1; Tiền án: không; Tiền sự: không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. BÙI VĂN T6, sinh ngày 19/4/2005, tại Quảng Bình; ĐKKHKT và nơi ở: số A N, tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 và bà Hoàng Thị Thanh H1; Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân: Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Q có quyết định khởi tố bị can số 31/QĐ-CSMT ngày 23/4/2024 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS. Hiện đang tạm giam theo Lệnh tạm giam số 158/LTG-CSMT ngày 23/4/2024 của Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa (Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. QUÁCH MINH T7, sinh ngày 09/12/2003, tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn Đ1 và bà Hoàng Thị D; Tiền án: không; Tiền sự: không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. HÀ ĐỨC D3, sinh ngày 06/1/1998, tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn V, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D1; Vợ: Huỳnh Thị Huyền T2, có 01 con sinh năm 2023; Tiền án: không; Tiền sự: không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn K:** Ông Vũ Mạnh H2 - Luật sư - Công ty L3, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: số B ngõ A phố A, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội (có mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị Minh N2, sinh năm 2002

Nơi thường trú: Số C ngõ C đường N, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình

Nơi ở hiện tại: Số A ngõ B Q, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Anh Mai Quang N3, sinh năm 2004

Nơi thường trú: Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

Nơi ở hiện tại: Số A ngõ B Q, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986

Nơi thường trú: ngõ A số nhà D, H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội
Nơi ở hiện tại: Số E T, phường K, quận B, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Anh Nguyễn Anh V**, sinh năm 2007

Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Nơi ở hiện tại: Số C L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* **Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Anh V:** Ông Nguyễn Xuân T4, sinh năm 1976

Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* **Người làm chứng:**

- **Chị Đinh Nông Diệu L**, sinh năm 2002

Nơi thường trú: N, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Nơi ở hiện tại: Số C B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Chị Trần Thị L1**, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Tổ H, phường N, quận L, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Số H ngõ B N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội (có mặt)

- **Anh Tào Quốc T5**, sinh năm 2002

Nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở hiện tại: Số D ngõ B B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Anh Nguyễn Hải Đ3**, sinh năm 1993

Nơi thường trú: Tổ H, phường N, quận L, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Số B ngõ B N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Anh Trần Đức D2**, sinh năm 2004

Nơi thường trú: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Nơi ở hiện tại: Ngách B ngõ B đường H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Anh Nguyễn Ngọc Đ4**, sinh năm 2004

Nơi thường trú: Xóm A, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Số A ngõ A V, phường V, quận L, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- **Bà Trần Thị C**, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số C L, phường H, quận H, Hà Nội (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/6/2023, chị Nguyễn Thị Minh N2 và anh Mai Quang N3 đến Công an phường H trình báo về việc bị đánh gây thương tích và trộm cắp tài sản tại khu vực ngã 4 T - L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội ngày 11/6/2023. Cùng ngày,

anh Trần Đức D2 giao nộp 03 video được quay bằng điện thoại cá nhân ghi lại nội dung vụ việc được trích xuất vào đĩa CD.

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 19/6/2023, anh Nguyễn Văn T3 giao nộp: 01 điện thoại Iphone màu đen chưa rõ chủng loại, trên mặt có dòng chữ “Iphone bị mất bạn nhặt được điện thoại này thì vui lòng gọi vào số 0353809946 tỏ cảm ơn ạ 0353809946”.

Ngày 09/11/2023, Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội đã có công văn số 959/CV- UBND về việc sự việc đánh nhau tại khu vực ngã 4 T - L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội ngày 11/6/2023 gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn phường. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H xử lý nghiêm các cá nhân có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 11/6/2023, anh N3 điều khiển xe máy chở chị N2 đi ngang qua số C L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội gặp Trần Văn K là quản lý quán B và B1 tại số C, 35 Lương Ngọc Q đang đứng mời khách vào uống bia, tay của K chạm vào lưng và eo của chị N2 nên anh N3 đã dừng xe xuống nói chuyện với K, hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Bùi Tuấn Đ5 là nhân viên quán B1 đứng khoanh tay nói “Mày biết đang nói chuyện với ai không”. Thấy vậy, chị N2 và anh N3 đi về. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, chị N2 và anh N3 cùng anh Nguyễn Hải Đ3, anh Nguyễn Ngọc Đ4, anh Tào Quốc T5, chị Đinh Nông Diệu L cùng là nhân viên quán Sniff tại tầng 2 số D - D M, phường H, quận H, thành phố Hà Nội đi ra khu vực ngã tư T - L để đón khách. Lúc này, K nhìn thấy nhóm của anh N3 và chị N2 nên bảo Hà Đức D3 ra nói chuyện với anh N3, hai bên xảy ra lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó, D3, Đ5, Bùi Văn T6, Quách Minh T7, Nguyễn Anh V đều là nhân viên quán do K quản lý chạy đến lao vào đánh anh N3. Đ5 dùng tay nắm, dùng cùi trỏ đánh vào lưng và dùng chân đá vào người anh N3. T6 dùng tay nắm, chân đá anh N3 rồi cầm 01 bát nhựa ném về phía anh N3 nhưng không trúng. T7 dùng tay đánh, chân đá anh N3. V dùng tay nắm vào đầu, lưng anh N3 còn D3 giằng co xô đẩy với những người trong nhóm của anh N3 và dùng tay, chân đánh anh N3. Thấy vậy, K chạy ra liền bị đánh gãy ngón tay phải (không rõ bị ai đánh). Thấy anh N3 nằm dưới lòng đường trước cửa số D L, K dùng chân đạp 01 cái trúng vào hông bên phải anh N3. Lúc này, chị N2 bị 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) giằng co, túm tóc, giật đầu xuống, dùng chân đạp vào bụng và một số đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) dùng chân đạp vào người. Sau đó, được mọi người can ngăn, hai bên dừng lại. Anh N3 được đưa đến Bệnh viện H5 cấp cứu. Quá trình xô sát diễn ra khoảng 10- 20 phút, tại phố đi bộ có nhiều người qua lại, giao thông ách tắc do nhiều người đứng xem. Sau khi sự việc xảy ra, chị N2 phát hiện bị mất

01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax; anh N3 bị mất 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu đen.

Căn cứ biên bản xem xét dấu vết trên thân thể xác định: Chị Nguyễn Thị Minh N2 bị bầm đỏ vùng bả vai phải (sau lưng), bầm đỏ vùng vành tai phải, bầm đỏ vùng gần khuỷu tay phải (các vết trên không bị chảy máu). Anh Mai Quang N3 bị 01 vết rách nhỏ vùng môi trên phía trong gây chảy máu và một số vết bầm tím ở khu vực gáy sau, vai phải, tai trái và bắp cánh tay. Trần Văn K bị gãy xương khớp cổ tay phải, đã được bó bột, có nẹp ở ngón út bàn tay phải.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 938/KLTTCT- TTPY ngày 07/7/2023 của Trung tâm P xác định tình trạng thương tích của chị Nguyễn Thị Minh N2 như sau:

1. Các kết quả chính

1.1. Các chấn thương phần mềm vùng vai, lưng, tai, khuỷu tay phải không tổn thương xương, không để lại sẹo, không ảnh hưởng chức năng: 00 %

2. Kết luận

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương Cơ thể của chị Nguyễn Thị Minh N2 tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 11/6/2023 là: Không có tỷ lệ tổn hại sức khỏe, áp dụng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của chị Nguyễn Thị Minh N2 do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 988/KLTTCT- TTPY ngày 14/7/2023 của Trung tâm pháp y Sở P xác định tình trạng thương tích của anh Mai Quang N3 như sau):

1. Các kết quả chính

1.1. Vết biến đổi sắc tố da vai phải: 01 %

1.2. Các chấn thương phần mềm vùng môi, tai trái, không để sẹo, không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: 00%

2. Kết luận

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương Cơ thể tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 11/6/2023 là 01% (Một phần trăm).

2.2. Kết luận khác

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Mai Quang N3 do vật tày, vật tày có cạnh gây ra.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 942/KLTTCT- TTPY ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y Sở P xác định tình trạng thương tích của anh Trần Văn K như sau:

1. Các kết quả chính

1.1. Gãy nền xương bàn ngón V tay phải: 06 %

1.2. Chấn thương phần mềm vùng đầu, mặt không còn dấu hiệu thương tích. Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm

tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần không xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với chấn thương này.

2. Kết luận

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương Cơ thể của anh Trần Văn K tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 06/7/2023 là: 06%.

2.2. Kết luận khác

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Trần Văn K do vật tày gây ra.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 102/KL- HDDGTS ngày 24/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen, dung lượng 512 GB đã qua sử dụng trị giá 9.200.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, không rõ dung lượng đã qua sử dụng hiện chưa đủ căn cứ để định giá.

Tại Bản kết luận giám định số 470/KL- KTHS ngày 31/01/2024 của V1 - Bộ C1 kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung trong 03 (ba) tệp video gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, **Trần Văn K** khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 11/6/2023, trong khi vẫy khách vào ăn, tay K chạm vào lưng N2. Thấy vậy, N3 xuống xe nói: “Ông là thế nào đấy?”, K nói: “Tao mời khách đấy, như nào là như nào?”. Sau đó, N3 và N2 bỏ đi. Đến 23 giờ 59 phút cùng ngày, K thấy N3 cùng 03 nam thanh niên khác đi đến và có chỉ tay vào quán nên bảo Hà Đức D3 ra hỏi N3: “Chúng mày chỉ trở cái gì? Ý chúng mày như thế nào?” rồi D3 đi về phía N. Một lúc sau, K thấy có đám đông đánh nhau ở ngã 4 T - Lương Ngọc Q nên chạy ra thấy bạn của D3 (không rõ là ai) đang bị nhân viên booking lao vào đánh. K vào can bị 04 nam thanh niên booking túm vào đánh, một người dùng tay đấm trúng vùng cằm phải, K giơ tay phải lên che đầu bị đánh trúng gây xương khớp cổ tay phải. Khi bị quây, K dùng tay vùng xung quanh để thoát ra không biết trúng những ai. Khi K chạy về thấy N3 nằm dưới đất, K dùng chân phải đạp 01 cái trúng hông bên phải của N3 rồi quay về quán làm việc. Ban đầu K khai không biết bị ai đánh gãy tay và bị từ khi nào, không biết bên nhóm của N3 có những ai tham gia đánh nhau. Sau đó thay đổi lời khai bị N3 đánh vào mặt, đầu, tay, K dùng tay đỡ và bị gãy bàn tay phải. Nhóm của N3 có D3, Đ3, Đ4 tham gia đánh nhau.

Bùi Tuấn Đ5 khai: Khoảng 03 giờ ngày 11/6/2023, Đ5 đang đứng trước cửa quán B1 thấy anh N3 và chị N2 đi xe máy ngang qua. K đang đứng vẫy khách có chạm tay vào vùng eo của chị N2 nên anh N3 xuống xe nói với K: “Ông làm cái gì đấy? Bây giờ muốn như nào?”. K nói đang vẫy khách nên vô ý chạm tay vào, hai bên lời qua tiếng lại với nhau. Thấy vậy, Đ5 đứng khoanh tay nói: “Mày biết

mày đang nói chuyện với ai không?”, chị N2 có đứng chửi bới nên K có nói: “Mày có im mồm không để tao còn bán hàng”. Sau đó, anh N3 và chị N2 bỏ đi. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, Đ5 đang dọn dẹp bàn ghế trên vỉa hè trước cửa quán thấy tại khu vực ngã tư T - L có xảy ra va chạm, đánh nhau nên đi ra xem thấy K đang bị 02 nam thanh niên lao vào đánh, anh N3 đang bị 03 – 04 nam thanh niên đánh. Đ5 lao vào dùng tay, chân đấm, đá vào người anh N3 rồi trở về quán tiếp tục làm việc.

Bùi Văn T6 khai: Thấy K, Đ5, D3 và Nguyễn Anh V đang đánh 01 nam thanh niên (sau này biết tên là Mai Quang N3) bằng tay, chân nên cũng xông vào đánh anh N3 nhiều lần bằng tay, chân. T6 nhặt được 01 cái bát nhựa ở ngoài đường ném về phía anh N3, không rõ có trúng hay không. Sự việc xảy ra khoảng 10- 15 phút, tại phố đi bộ có nhiều người qua lại, giao thông ách tắc do nhiều người đứng xem.

Quách Minh T7 khai: Thấy K, Đ5, T6, D3 và Nguyễn Anh V đang đánh 01 nam thanh niên (sau này biết tên là Mai Quang N3) bằng tay, chân nên T7 xông vào dùng tay đánh 2- 3 cái và dùng chân đá anh N3 01 cái còn T6 cầm 01 bát nhựa ném về phía anh N3 không rõ có trúng không. Thấy anh N3 nằm dưới đất, cả nhóm đạp thêm một vài cái rồi được mọi người can ngăn nên dừng lại, đi về quán tiếp tục làm việc.

Hà Đức D3 khai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/6/2023, chị N2 và nhóm bạn booking đứng trước cửa quán bia Phúc L2 nên K bảo D3 ra hỏi nó xem chỉ trở gì. Sau đó, D3 đi vào nhà vệ sinh khoảng 5-10 phút sau quay ra thấy một nhóm người trong đám đông đang đánh nhau trong đó có nhóm K đang đánh N3 nằm ra đường. D3 có lao vào giằng co, xô đẩy với những người bên nhóm của anh N3 (không rõ là ai). Không rõ nhóm của N3 có những ai và có tham gia đánh nhau không. D3 thấy K, Đ5, T7, T6, V đánh anh N3 khiến anh N3 nằm xuống dưới vỉa hè.

Chị Nguyễn Thị Minh N2 khai: Khi có hành động sờ soạn, động chạm vào bụng, eo của chị N2 nên anh N3 quay lại nói chuyện với K nhưng K không thừa nhận. Lúc này, Đ5 nói “Mày biết mày đang nói chuyện với ai không”, “Thích đụng chạm đấy có được không”. Thấy vậy, chị N2 và anh N3 đi về. Đến tối ngày 11/6/2023, chị N2 cùng anh N3 đi ngang qua quán B1 thấy K, Đ5 cùng một số nhân viên đang đứng chỉ trở rồi lao vào tấn công chị N2 và anh N3. Chị N2 bị 01 người phụ nữ tên H3 (đang làm việc ở C L) túm tóc, giật đầu xuống, dùng chân đạp vào bụng, 01 nam thanh niên (khoảng 30 tuổi, cao 1m60, tóc ngắn màu đen, dáng người nhỏ, gầy) dùng chân đạp vào vùng đầu và vai; có người dùng chân đá vào mặt chị N2 còn anh N3 bị đánh ngất ngã xuống lòng đường trước cửa số D L. Sau đó, được

mọi người can ngăn, cả nhóm dừng lại. Sau khi sự việc xảy ra, chị N2 phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax; anh N3 bị mất 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu đen. Sau khi kiểm tra, chị N2 xác định và khẳng định đúng là chiếc điện thoại Iphone 11 Promax do Nguyễn Văn T3 giao nộp là của chị N2 bị mất. Ngày 22/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N2 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax. Chị N2 đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu đề nghị gì liên quan đến chiếc điện thoại này.

Anh **Mai Quang N3** khai: Khi anh N3 cùng chị N2 và một số nhân viên booking đi ngang qua số 35 Lương Ngọc Q thấy K cùng một số nhân viên quán B1 đứng chỉ trỏ rồi lao vào tấn công anh N3 và chị N2 không kịp phản ứng. K chạy ra dùng tay đấm vào mặt thì anh N3 né được, có một nhân viên quán chạy vào dùng tay đấm vào mặt anh N3. Lúc này, có 01 một phụ nữ xông vào dùng tay túm tóc chị N2 kéo xuống còn anh N3 tiếp tục bị nhiều người dùng tay đấm vào lưng, mặt; chân đá vào bụng nên ôm đầu, có một người tóc vàng dùng chân đạp vào bụng làm anh N3 ngã xuống lòng đường trước cửa số 41 Lương Ngọc Q. Anh N3 tiếp tục bị mọi người đấm, đá nên bị ngất. Anh N3 bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, chị N2 bị mất 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax.

Căn cứ lời khai của chị Nguyễn Thị Minh N2, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định: Tại số C L, phường H, quận H, Hà Nội có chị Huỳnh Ngọc H4 (Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Tổ A, phường C, quận L, Hà Nội) là chủ quán B2. Tại Cơ quan điều tra, **chị Huỳnh Ngọc H4** khai: Tối ngày 11/6/2023, chị H4 (mặc áo sơ mi màu trắng, quần bò ngắn màu xanh) đang trên đường đi về quán bia MEC thấy tại ngã 4 Tạ Hiện - Lương Ngọc Q có đàn ông và phụ nữ đánh nhau nên cùng mọi người vào can ngăn. Chị H4 không đánh ai và cũng không bị ai đánh. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định chị Huỳnh Ngọc H4 tham gia xô sát đánh nhau tại khu vực ngã 4 T - L tối ngày 11/6/2023 nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Nguyễn Anh V khai: Thấy nhóm nhân viên quán D4 đánh K nên cùng với Bùi Tuấn Đ5, Hà Đức D3, Bùi Văn T6 và một số người khác xông vào dùng chân, tay đánh 01 nam thanh niên (tức anh Mai Quang N3). V dùng tay đấm 2-3 cái vào đầu, 2-3 cái vào lưng. Khi anh N3 ngã, V dùng chân đá 2- 3 vào bụng anh N3 rồi dừng lại. V quay sang thấy chị N2 bị mấy người xúm lại túm tóc, giằng co đánh bằng chân, tay. Sự việc xảy ra khoảng 20 phút, tại phố đi bộ nên có nhiều người đứng xem.

Anh Trần Đức D2 khai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/6/2023, chị N2 và N3 xảy ra cãi nhau, to tiếng với nhóm người của quán B1 do Trần Văn K quản lý. Sau đó, anh N3 bị nhóm người bên quán B1 xông vào đánh và không kịp đánh lại còn chị N2 và 01 người phụ nữ giằng co, giật tóc nhau. Sau đó, nhiều nhân viên

làm booking của quán S chạy đến can ngăn. Một lúc sau, thấy anh N3 ngã dưới đường. Khi sự việc xảy ra có đông người qua lại làm ảnh hưởng đến giao thông của mọi người.

Chị Đinh Nông Diệu L, các anh Tào Quốc T5, Nguyễn Hải Đ3, Nguyễn Ngọc Đ4 cùng khai anh N3 bị một số đối tượng dùng chân, tay đánh nằm bất tỉnh dưới đất còn chị N2 bị một người phụ nữ xông vào túm tóc, kéo, giằng co; 01 nam thanh niên đánh tại khu vực ngã 4 T - L.

Chị Trần Thị L1 khai: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 11/6/2023, chị L1 đang thanh toán tiền cho khách tại cửa hàng B3 tại số C L thấy ở khu vực ngã tư T - L xảy ra đánh nhau. Thấy vậy, chị L1 chạy đến thấy đông người đứng xúm quanh 01 nam thanh niên đang nằm dưới đất. Chị L1 vào can ngăn và tách mọi người ra rồi quay sang bên cạnh thấy 01 nam thanh niên khác đang đứng ôm, che chắn cho 01 phụ nữ rồi kéo tay người phụ nữ trên lôi ra khỏi đám đông.

Nguyễn Văn T3 khai: Tối ngày 11/6/2023, trong khi làm việc tại quán bia tại số B T, T3 thấy ở ngã 4 L – Tạ Hiện xảy ra đánh nhau giữa một bên là K (chủ quán 35 Lương Ngọc Q) cùng các nhân viên và một bên là các thanh niên lạ mặt nên chạy ra xem phát hiện dưới đất có 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen của ai làm rơi nên nhặt điện thoại này cất vào túi quần đi về quán rồi tắt chuông điện thoại, để chế độ im lặng, mục đích để không ai phát hiện ra anh T3 đang cầm điện thoại. Sau khi dọn dẹp xong, T3 đi về nhà tại số E T, tắt nguồn và cất chiếc điện thoại trên tại phòng ngủ tầng 4. Khoảng 19 giờ ngày 12/6/2023, T3 đi xe khách đến TP Đ để chơi đến ngày 16/6/2023, T3 quay trở lại Hà Nội. Khi về nhà, T3 bật nguồn điện thoại thấy có thông báo: “Bạn nhặt được điện thoại này thì vui lòng gọi vào số 0353809946 tỏ cảm ơn ạ 0353809946”. T3 biết chủ tài sản yêu cầu trả lại chiếc điện thoại nên đã tháo sim điện thoại và tiếp tục tắt nguồn, cất giấu điện thoại tại phòng với mục đích để chủ tài sản không liên hệ được. Đến ngày 19/6/2023, T3 được mời lên trụ sở làm việc và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên.

Chị Nguyễn Thị Minh N2 bị 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) túm tóc, giật đầu xuống, dùng chân đạp vào bụng; nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) dùng chân đạp vào người gây tổn hại sức khỏe 0% (dưới 11%) nên chưa đến đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Sự việc xô sát đánh nhau xảy ra tại khu vực ngã 4 T - L làm cho nhiều người dân đang tham gia phổ đi bộ đứng xem hò hét, cổ vũ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Hành vi nêu trên của Trần Văn K, Bùi Tuấn Đ5, Bùi Văn T6, Quách Minh T7 và Hà Đức D3 đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Khi xảy ra sự việc, Nguyễn Anh V mới 15 tuổi 11 tháng 21 ngày (chưa đủ 16 tuổi) nên

chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Ngày 20/02/2024 Công an quận H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo theo quy định pháp luật

Về bồi thường dân sự: Anh Mai Quang N3 và chị Nguyễn Thị Minh N2 chưa có yêu cầu, đề nghị gì. Trần Văn K yêu cầu anh Mai Quang N3 và chị Nguyễn Thị Minh N2 phải bồi thường tổng số tiền 70.000.000 đồng gồm: tiền viện phí 10.000.000 đồng, mất thu nhập 23.000.000 đồng, chi phí đi lại và bồi thường danh dự 37.000.000 đồng nhưng chưa cung cấp được hóa đơn, chứng từ liên quan.

Đối với hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của Nguyễn Văn T3: Tài sản T3 chiếm giữ trái phép trị giá 9.200.000 đồng (dưới 10.000.000 đồng) nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Chiếm giữ trái phép tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự nên ngày 20/02/2024 Công an quận H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm giữ tài sản của người khác theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ- CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Về việc anh Mai Quang N3 trình báo bị mất chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen: Sau khi xảy ra sự việc, anh N3 không trình báo ngay nên hiện trường đã được dọn dẹp, không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì. Anh N3 không cung cấp được thông tin, đặc điểm liên quan đến chiếc điện thoại bị mất. Do vậy, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận H chưa đủ căn cứ để định giá nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ, xử lý.

Bản cáo trạng số 48/CT - VKS ngày 06/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Trần Văn K, Bùi Tuấn Đ5, Bùi Văn T6, Quách Minh T7, Hà Đức D3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo K, Đ5, T7, D3 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn K, Bùi Tuấn Đ5 mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Văn K cho Ủy ban nhân dân phường N, quận L, Hà Nội; giao bị cáo Đ5 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Đức D3 mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày

tuyên án. Giao bị cáo D3 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quách Minh T7 mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T7 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T6 mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa các bên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo K đề nghị:

- Đình chỉ bị can đối với bị cáo Trần Văn K do không phạm tội.
- Ngoài 02 tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo K được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ gồm: *a) Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm; c) Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; t) Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án.*
- Áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; đề nghị phạt tiền từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng đối với bị cáo K.
- Khởi tố bị can đối với Mai Quang N3, Tào Quốc T5, Nguyễn Hải Đ3, Nguyễn Ngọc Đ4 về tội gây rối trật tự công cộng.

Người làm chứng là chị Trần Thị L1 khai: Tôi ngày 11/6/2023 chị có thấy N3 đứng bên kia đường chỉ tay về phía Khôi đang đứng trước cửa hàng. Khoảng 15 phút sau, chị L1 thấy ở ngã 4 T - Lương Ngọc Q có đông người và K ở ngã tư đi về quán.

Người làm chứng là bà Trần Thị C khai: Tôi ngày 11/6/2023 tôi thấy có khoảng 4, 5 người (không biết nhân thân) đánh vào tay và mặt của K.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa, người làm chứng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Lời khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố, phù hợp vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 11/6/2023, tại khu vực ngã 4 T - L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội: Trần Văn K, Bùi Tuấn Đ5, Bùi Văn T6, Quách Minh T7, Hà Đức D3 cùng một số đối tượng khác (hiện chưa xác định được) đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến va chạm, giằng co, xô đẩy và dùng tay, chân đánh anh Mai Quang N3, chị Nguyễn Thị Minh N2 làm cho nhiều người dân đang tham gia phố đi bộ đứng xem hò hét, cổ vũ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn K, Bùi Tuấn Đ5, Bùi Văn T6, Quách Minh T7, Hà Đức D3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, vì vậy cần thiết phải xét xử nghiêm và có mức hình phạt tương xứng nhằm giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân.

Trong vụ án này có tính chất đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo: Cả 05 bị cáo đều có hành vi gây rối trật tự khoảng 15 - 20 phút và cùng có hành vi dùng tay, chân đánh anh Mai Quang N3 nên vai trò của các bị cáo ngang nhau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Tuấn Đ5, Hà Đức D3, Quách Minh T7 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quách Minh T7 có ông, bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo K bị đánh tổn hại sức khỏe 06% được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân bị cáo Trần Văn K có 01 tiền đã ngoài thời hiệu; các bị cáo Bùi Tuấn Đ5, Quách Minh T7, Hà Đức D3 chưa có tiền án, tiền sự và đều có nơi cư trú

rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Bùi Văn T6: Nhân thân bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q khởi tố bị can về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Q theo Lệnh tạm giam số 158 ngày 23/4/2024 của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q nên mức hình phạt của bị cáo là cao nhất, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: không.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 đĩa CD, USB lưu hồ sơ vụ án

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] *Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo K:*

- Khởi tố đối với N3, Đ3, Đ4, Tào Quốc T5 phạm tội gây rối trật tự công cộng nhưng không có tài liệu chứng cứ về việc phạm tội của N3, Đ3, Đ4, Tào Quốc T5 nộp tại Tòa án hoặc cơ quan điều tra nên không có căn cứ giải quyết.

- Không phạm tội gây rối trật tự công cộng: như đã nhận định ở trên, có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Văn K phạm tội gây rối trật tự công cộng.

- Áp dụng thêm 3 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm a, c, t khoản 1 điều 51 BLHS; khoản 1 điều 54 BLHS, đề nghị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với bị cáo K: Xét thấy, khi sự việc va chạm xảy ra, K không cản ngăn mà theo lời khai của K tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay K đều khai khi anh N3 đang bị nhiều người đánh nằm ở dưới đất thì K có đá thêm cho anh N3, không có hành vi ngăn chặn việc phạm tội của bị cáo cũng như hành vi phạm tội của các bị cáo khác nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội ngăn chặn làm giảm bớt tác hại của tội phạm theo quy định tại a khoản 1 điều 51 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và người làm chứng không đưa được tài liệu chứng cứ về việc anh N3 hay chị N2 hoặc bất kỳ người nào khác có hành vi phạm tội gây ra đối với bị cáo để bị cáo có hành vi phòng vệ chính đáng nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại c khoản 1 điều 51 BLHS đối với bị cáo. Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay

nay, bị cáo không có lời khai nào thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 BLHS.

- Đối với việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 54 BLHS: Theo nhận định ở trên, xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo nên tất cả các đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn K, Bùi Tuấn Đ5, Bùi Văn T6, Quách Minh T7, Hà Đức D3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn K, Bùi Văn T6, Hà Đức D3, Bùi Tuấn Đ5, Quách Minh T7; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Đức D3, Bùi Tuấn Đ5, Quách Minh T7; điểm s khoản 1 điều 51 đối với bị cáo Trần Văn K, Bùi Văn T6. Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo K, D3, Đ5, T7. Điều 38 Bộ luật hình sự, Đ6 c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với bị cáo T6. Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T7, K. Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí đối với tất cả các bị cáo.

2.1 Xử phạt bị cáo Bùi Văn T6 08 (tám) tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án

2.2 Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn Đ5 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội gây rối trật tự công cộng, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

2.3 Xử phạt bị cáo Quách Minh T7 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội gây rối trật tự công cộng, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã T, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

2.4 Xử phạt bị cáo Hà Đức D3 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội gây rối trật tự công cộng, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã C, huyện G, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

2.5 Xử phạt bị cáo Trần Văn K 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội gây rối trật tự công cộng, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị

cáo về UBND phường N, quận L, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD, USB

4. Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo K, Đ5, T7, D3 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo T6 và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Anh V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp
- VKSND quận Hoàn Kiếm + HN
- TAND Tp Hà Nội.
- Công an quận Hoàn Kiếm+ HN.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.
- Lưu hồ sơ, VP TAND quận Hoàn Kiếm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Thu Hường